

1. Phân tích cơ sở lí luận hình thành tư tưởng HCM. Trong những cơ sở thì cơ sở nào giữ vai trò quyết định bản chất cách mạng, khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh? Vì sao?	2
2. Phân tích các quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân	5
3. Quan điểm HCM về tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ của thời kì quá độ lên CNXH ở VN, Liên hệ với thực tiễn công cuộc xây dựng đất nước hiện nay	8
4. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và liên hệ với Việt Nam hiện nay.	9
5. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về lực lượng của đại đoàn kết dân tộc. Sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	11
6. Phân tích thời kỳ Hồ Chí Minh hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam (1920 - 1930)? Thời kỳ này có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?	15
7. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam để phân tích vấn đề phòng, chống các tiêu cực trong Đảng hiện nay?	17
8. Tư tưởng HCM về văn hóa. Theo a/c, sinh viên cần làm gì để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế?	18
9. Anh chị hãy phân tích vì sao Hồ Chí Minh khẳng định: “ Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Đảng Cộng Sản VN đã vận dụng quan điểm trên của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay như thế nào?	22
10. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của đạo đức và nêu ý nghĩa của nó trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam	23
11. Theo nghiên cứu, học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa như thế nào đối với sinh viên Việt Nam hiện nay? Anh chị hãy liên hệ bản thân.....	25
12. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng và vận dụng quan điểm trên đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của sinh viên ở nước ta hiện nay.....	26
13. Quan điểm HCM về nhà nước thượng tôn pháp luật và liên hệ với VN hiện nay.	29
14. Trình bày quan điểm HCM về chuẩn mực đạo đức Cần Kiệm Liêm Chính. Anh chị đã thực hiện đức tính Cần Kiệm trong quá trình học tập và rèn luyện như thế nào?	32
15. Chủ trương của Đảng và Nhà nước để thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo thế hệ thanh niên "vừa hồng vừa chuyên"	33

1. Phân tích cơ sở lý luận hình thành tư tưởng HCM. Trong những cơ sở thì cơ sở nào giữ vai trò quyết định bản chất cách mạng, khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh? Vì sao?

- Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam:

Việt Nam là một nước thuộc khu vực Đông Nam Á, một vùng đất được hình thành từ thời cổ sinh trong lịch sử. Quá trình dựng nước và giữ nước đã tạo nên một dân tộc Việt Nam là một dân tộc thống nhất, gồm nhiều thành phần cùng chung sống trên một lãnh thổ. Đã hun đúc nên những truyền thống tốt đẹp như: truyền thống yêu nước, truyền thống nhân văn nhân ái, nhân nghĩa, đoàn kết,...

Hồ Chí Minh đã chú ý kế thừa, phát triển tinh thần đấu tranh anh dũng, bất khuất, vì độc lập vì tự do của Tổ quốc, nhằm bảo vệ chủ quyền quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.

- Tinh hoa văn hóa nhân loại

o Tinh hoa văn hóa phương Đông

Tinh hoa văn hóa phương Đông kết tinh trong 3 học thuyết lớn đó là: Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo

+ Về Nho giáo: Hồ Chí Minh chú ý kế thừa và đổi mới tư tưởng dùng nhân trị, đức trị để quản lý xã hội. Kế thừa và phát triển quan niệm của Nho giáo về việc xây dựng một xã hội lý tưởng trong đó công bằng, bác ái, nhân , nghĩa, trí, tín, liêm được coi trọng để đi đến một thế giới đại đồng với hòa bình, không có chiến tranh, các tộc có mối quan hệ hữu nghị và hợp tác. Đặc biệt, Hồ Chí Minh chú ý kế thừa, đổi mới, phát triển tinh thần trọng đạo đức của Nho giáo trong việc tu dưỡng , rèn luyện đạo đức của con người.

+ Đối với Phật giáo: Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển tư tưởng từ bi, vị tha, yêu thương con người, khuyến khích làm việc thiện, chống lại điều ác; đề cao quyền bình đẳng của con người và chân lý; khuyên con người sống hòa đồng, gắn bó với đất nước. Những quan điểm tích cực đó được Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo để đoàn kết đồng bào theo đạo Phật, đoàn kết toàn dân vì nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh.

+ Đối với Lão giáo: Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển tư tưởng của Lão Tử, khuyên con người nên sống gắn bó với thiên nhiên, hòa đồng với thiên nhiên, hơn nữa phải biết vào vệ môi trường sống. Trong đó chú ý kế thừa phát triển tư tưởng thoát mọi ràng buộc của vòng danh lợi trong Lão giáo. Người khuyên cán bộ, đảng viên ít lòng ham muốn về vật chất; thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư hành động theo đạo lý với ý nghĩa là hành động đúng với quy luật của tự nhiên, xã hội.

_ Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn kế thừa và phát huy nhiều ý tưởng của các trường phái khác nhau trong các nhà tư tưởng phương Đông cổ đại khác cũng như các trào lưu tư tưởng tiến bộ thời cận hiện đại ở

Ấn Độ, Trung Quốc. Đặc biệt, Hồ Chí Minh đã phát triển sáng tạo các quan điểm về dân tộc dân quyền dân sinh của

Tôn Trung Sơn trong cách mạng dân chủ tư sản thành tư tưởng đấu tranh cho Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc của con người Việt Nam theo cách mạng vô sản.

o Tinh hoa văn hóa phương Tây

+ Hồ Chí Minh đã quan tâm đặc biệt tới khẩu hiệu nổi tiếng của đại Cách Mạng Pháp năm 1789: Tự do – Bình đẳng – Bác ái. Khi sang phương Tây, Người quan tâm tìm hiểu những khẩu hiệu nổi tiếng trong các cuộc cách mạng tư sản ở Anh, Pháp, Mỹ. Người đã kế thừa, phát triển những quan điểm nhân quyền, dân quyền trong Bản Tuyên ngôn Độc lập (1776) của Mỹ, Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (1791) của Pháp và đã đề xuất quan điểm về quyền mưu cầu độc lập, tự do, hạnh phúc của các dân tộc.

- Chủ nghĩa Mác- Lênin

+ Hồ Chí Minh khẳng định: “chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”. Hồ Chí Minh đã triệt để kế thừa, đổi mới và phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, tinh hoa văn hóa nhân loại kết hợp với thực tiễn cách mạng trong nước và thế giới hình thành một hệ thống các quan điểm cơ bản, toàn diện về cách mạng Việt Nam. Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã giải quyết vấn đề khủng hoảng trong đường lối cứu nước và người lãnh đạo cách mạng ở Việt Nam.

Chủ nghĩa Mác – Lênin là tiền đề lý luận quan trọng nhất có vai trò quyết định trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh không những đã vận dụng sáng tạo, mà còn bổ sung, phát triển và làm phong phú chủ nghĩa Mác- Lênin.

Vì sao chủ nghĩa Mác – Lênin giữ vai trò quyết định?

✓ Cung cấp thế giới quan và phương pháp luận khoa học

- Chủ nghĩa Mác – Lênin giúp Hồ Chí Minh hiểu rõ quy luật vận động của lịch sử, đặc biệt là **quy luật đấu tranh giai cấp và cách mạng vô sản**.
- Người tiếp thu **duy vật biện chứng và duy vật lịch sử**, từ đó phân tích thực tiễn Việt Nam một cách khách quan và khoa học.

✓ Xác định con đường cách mạng đúng đắn

- Trước khi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã khảo sát nhiều con đường cứu nước khác nhau nhưng đều không thành công.
- Chỉ khi tiếp cận chủ nghĩa Mác – Lênin, Người mới khẳng định:

- **Muốn giải phóng dân tộc phải đi theo con đường cách mạng vô sản.**
- **Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.**
- **Giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản phải lãnh đạo cách mạng.**

✓ **Tạo nền tảng lý luận cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam**

- Hồ Chí Minh vận dụng nguyên lý của Mác – Lênin để thành lập **Đảng Cộng sản Việt Nam (1930)**, lãnh đạo cách mạng giành độc lập và xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- Người phát triển lý luận **đoàn kết dân tộc, liên minh công – nông**, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng.
- Chủ nghĩa Mác – Lênin giúp Hồ Chí Minh đề ra **đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện**, đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi.

✓ **Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin**

- Hồ Chí Minh không rập khuôn mà linh hoạt **điều chỉnh chủ nghĩa Mác – Lênin cho phù hợp với thực tiễn Việt Nam**:
 - Nhấn mạnh **giải phóng dân tộc** là nhiệm vụ cấp bách trước khi tiến lên chủ nghĩa xã hội.
 - Đề cao **tinh thần tự lực, tự cường**, không phụ thuộc vào nước ngoài.
 - Kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với **truyền thống yêu nước, nhân nghĩa của dân tộc**.

1. Phân tích các nguồn gốc lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển trên nền tảng tiếp thu có chọn lọc từ nhiều nguồn gốc lý luận khác nhau. Các nguồn gốc chính bao gồm:

Nguồn gốc từ tư tưởng và văn hóa truyền thống Việt Nam

Chủ nghĩa yêu nước: Tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất chống ngoại xâm, tự lực tự cường là giá trị cốt lõi của truyền thống dân tộc Việt Nam, ảnh hưởng sâu sắc đến lý tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh.

Tinh thần nhân nghĩa và đoàn kết: Tư tưởng nhân ái, tương thân tương ái cùng truyền thống đoàn kết dân tộc là nền tảng cho quan điểm đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh tập thể.

Tinh thần dân chủ và lạc quan: Tinh thần dân chủ gắn liền với sự gắn kết cá nhân và cộng đồng trong làng xã Việt Nam, cùng tinh thần lạc quan tin vào chính nghĩa, ảnh hưởng đến cách tiếp cận gần dân, vì dân của Người.

Truyền thống hiếu học và sáng tạo: Người Việt Nam có tinh thần học hỏi, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nước ngoài, điều này thể hiện qua tư duy nhạy bén và tinh thần tiếp thu tiến bộ của Hồ Chí Minh.

Nguồn gốc từ tinh hoa văn hóa nhân loại

Tư tưởng văn hóa phương Đông: Hồ Chí Minh tiếp thu các giá trị tích cực từ Nho giáo như đạo làm người, trách nhiệm xã hội; từ Phật giáo với tư tưởng từ bi, vị tha; và từ tư tưởng Lão - Trang với triết lý giản dị, hòa hợp với thiên nhiên.

Tư tưởng văn hóa phương Tây: Người học tập các giá trị tự do, bình đẳng, bác ái từ Cách mạng Pháp và các tư tưởng khai sáng. Sự am hiểu sâu sắc về lịch sử và các cuộc cách mạng tư sản giúp Người có cái nhìn toàn diện về con đường giải phóng dân tộc.

Chủ nghĩa Mác – Lênin

Đây là nguồn gốc lý luận mang tính quyết định bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ khi tiếp cận chủ nghĩa Mác – Lênin, Người tìm ra con đường giải phóng dân tộc thông qua cách mạng vô sản. Thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận duy vật lịch sử giúp Hồ Chí Minh phân tích tình hình thực tiễn Việt Nam và vận dụng sáng tạo lý luận vào cách mạng.

Những nhân tố chủ quan

Tư duy độc lập, sáng tạo; tinh thần ham học hỏi; ý chí cách mạng kiên định và trái tim yêu nước thương dân đã giúp Hồ Chí Minh tiếp nhận, chuyển hóa và phát triển các giá trị lý luận thành hệ tư tưởng của riêng mình.

2. Nguồn gốc quyết định bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh và lý do

Chủ nghĩa Mác – Lênin là nguồn gốc quyết định bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh vì đây là hệ thống lý luận khoa học và cách mạng nhất, cung cấp công cụ để giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định: “Chủ nghĩa yêu nước đưa tôi đến với chủ nghĩa Mác – Lênin”, cho thấy rằng chính chủ nghĩa Mác – Lênin giúp Người kết hợp nhu cầu giải phóng dân tộc với mục tiêu xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Việc vận dụng sáng tạo lý luận Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam thể hiện bản lĩnh cách mạng và tầm vóc tư tưởng Hồ Chí Minh, làm nên thành công của cách mạng Việt Nam.

2. Phân tích các quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân

1. Nhà nước của dân

Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng tất cả quyền lực trong nhà nước và xã hội đều thuộc về nhân dân. Điều này được phản ánh qua các Hiến pháp mà ông đã soạn thảo như Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959. Trong Hiến pháp năm 1946, quyền bầu cử quốc hội và quyền ra pháp quyết định vận mệnh quốc gia được nhân dân thực hiện. Hồ Chí Minh xác định rõ rằng dân là chủ, và bất kỳ quyền lực nào của nhà nước đều phải được nhân dân kiểm soát và bảo đảm.

oDân là chủ: Ý tưởng cơ bản là các quyết định chính trị, kinh tế, xã hội được thực hiện thông qua quyền bầu cử quốc hội và các đại biểu do nhân dân bầu ra. Quyền bầu cử không phân biệt giai cấp, giàu nghèo hay tôn giáo.

oKiểm soát và bãi miễn đại biểu: Hồ Chí Minh cho rằng nhân dân có quyền kiểm soát các đại biểu của quốc hội và có thể bãi miễn họ nếu họ không đáp ứng sự tín nhiệm của nhân dân.

2. Nhà nước do dân

Hồ Chí Minh lấy ý tưởng này để chỉ rằng nhà nước được lập nên, được ủng hộ bởi dân và dân làm chủ. Điều này bao gồm việc các cơ quan nhà nước cao nhất như quốc hội, chủ tịch nước và chính phủ được bầu cử và ủy quyền bởi nhân dân. Các cơ quan này phải thực hiện quyết định của quốc hội và pháp luật, đảm bảo tính dân chủ và sự minh bạch trong quản lý.

oTham gia quản lý: Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng toàn bộ công dân đều có thể tham gia vào quản lý nhà nước thông qua quyền bầu cử ra quốc hội. Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, duy nhất có quyền lập pháp.

3. Nhà nước vì dân

Đây là quan điểm rằng mục tiêu chính của nhà nước là phục vụ lợi ích chính đáng của nhân dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng mọi đường lối, chính sách của nhà nước phải hướng đến việc bảo vệ và nâng cao quyền lợi của nhân dân.

oKhông có đặc quyền, đặc lợi: Hồ Chí Minh phản đối bất kỳ sự đặc quyền hay đặc lợi nào của quyền lực nhà nước. Ông coi dân là gốc của nước và khuyến khích phục vụ công bằng, không phân biệt giai cấp.

Chức vụ phục vụ dân: Hồ Chí Minh coi các chức vụ nhà nước từ chủ tịch nước đến các công chức bình thường đều phải làm công bộc, phục vụ nhân dân, và không được sử dụng vị trí để lợi dụng nhân dân.

□quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân là một sự kết hợp giữa các nguyên tắc dân chủ, tính minh bạch và trách nhiệm chính trị. Hồ Chí Minh coi nhân dân là trung tâm của mọi quyết định và khuyến khích sự tham gia của họ vào quản lý và xây dựng quốc gia.

Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Hồ Chí Minh đã phát triển một quan điểm sâu sắc về Nhà nước kiểu mới, được xây dựng trên cơ sở "Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân." Quan điểm này không chỉ phản ánh sự thay đổi căn bản trong cấu trúc và chức năng của Nhà nước mà còn là sự thể hiện sâu sắc mục tiêu bảo vệ và phục vụ quyền lợi của nhân dân.

1. Nhà nước của nhân dân

Hồ Chí Minh khẳng định rằng Nhà nước là của nhân dân, do nhân dân làm chủ và điều hành. Trong Hiến pháp năm 1946, ông nhấn mạnh rằng quyền lực của Nhà nước nằm trong tay nhân dân, với quyền quyết định mọi vấn đề quan trọng của đất nước. Nhân dân có quyền tham gia bầu cử, lựa

chọn các đại biểu vào các cơ quan quyền lực của Nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Hơn nữa, nhân dân còn có quyền bãi miễn các đại biểu hoặc cơ quan nhà nước không thực hiện tốt nhiệm vụ, bảo vệ lợi ích của dân. Cách thức bầu cử và sự giám sát của nhân dân đối với các cơ quan nhà nước là một đặc điểm nổi bật, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân trong hệ thống chính trị.

2. Nhà nước do nhân dân

Hồ Chí Minh khẳng định rằng Nhà nước không chỉ là công cụ điều hành, mà còn là sự thể hiện quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân. Mỗi công dân phải có trách nhiệm tham gia vào các công việc chung, đóng góp cho sự phát triển của đất nước, đồng thời giữ gìn và bảo vệ những thành quả mà Nhà nước đã đạt được. Cùng với quyền lợi, Hồ Chí Minh nhấn mạnh nghĩa vụ của công dân trong việc bảo vệ Tổ quốc, tham gia xây dựng Nhà nước và đóng thuế để duy trì hoạt động của Nhà nước.

3. Nhà nước vì nhân dân

Nhà nước vì nhân dân theo Hồ Chí Minh là một Nhà nước không cai trị mà phục vụ nhân dân. Chính phủ là "đày tớ" của nhân dân, luôn luôn phải phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy chính quyền phải có tinh thần phụng sự, không phải là những "quan cách mạng" hay người đứng trên dân. Nhà nước phải hướng dẫn, phát huy tính chủ động và sáng tạo của nhân dân, giúp họ tự chăm lo đời sống, đồng thời quản lý và điều chỉnh các lợi ích khác nhau trong xã hội sao cho hài hòa và ổn định.

4. Bản chất của Nhà nước kiểu mới

Hồ Chí Minh đã xây dựng một Nhà nước có bản chất giai cấp công nhân, là đại diện cho quyền lợi của nhân dân lao động và giai cấp công nhân. Nhà nước này không chỉ bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân mà còn phục vụ lợi ích chung của toàn dân tộc. Mặc dù Nhà nước Việt Nam theo hệ thống xã hội chủ nghĩa, nhưng vẫn mang tính nhân dân và dân tộc sâu sắc, phản ánh sự thống nhất giữa lợi ích giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân.

Ngoài ra, Nhà nước Việt Nam còn phải thực hiện chuyên chính vô sản để bảo vệ thành quả cách mạng và ngăn chặn các lực lượng thù địch. Hồ Chí Minh giải thích rằng chế độ nào cũng có chuyên chính, nhưng chuyên chính phải nhằm bảo vệ quyền lợi của nhân dân, không phải để áp bức nhân dân.

5. Hồ Chí Minh và tấm gương lãnh đạo

Hồ Chí Minh là hình mẫu lãnh đạo sáng suốt, mẫu mực về mối quan hệ với nhân dân. Người không chỉ là một lãnh tụ kiệt xuất về trí tuệ mà còn là một người "đày tớ trung thành" của nhân dân. Người luôn đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên hàng đầu, không vì danh lợi cá nhân mà phục vụ. Chính sự hy sinh và tận tụy của Hồ Chí Minh trong suốt quá trình cách mạng đã khẳng định rằng Nhà nước phải phục vụ nhân dân, phải là công cụ bảo vệ quyền lợi của mọi tầng lớp nhân dân.

6. Tính nhân dân và dân tộc trong Nhà nước Việt Nam

Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không chỉ là thành quả của giai cấp công nhân mà còn là kết quả của cuộc đấu tranh gian khổ của toàn dân tộc. Nhà nước này được xây dựng trên nền tảng đại đoàn kết dân tộc, nơi mọi tầng lớp nhân dân đều có tiếng nói, dù là trí thức hay những người lao động bình thường. Đây là điểm đặc biệt của Nhà nước Việt Nam so với những Nhà nước phong kiến hay thực dân trước đó, nơi quyền lực chỉ tập trung vào một nhóm nhỏ.

3. Quan điểm HCM về tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ của thời kì quá độ lên CNXH ở VN, Liên hệ với thực tiễn công cuộc xây dựng đất nước hiện nay

1. Về kinh tế

- Thực hiện **kinh tế thị trường định hướng XHCN**, với nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo.
- Đẩy mạnh **công nghiệp hóa, hiện đại hóa**, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.
- Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, bền vững.

2. Về chính trị

- Tiếp tục giữ vững sự lãnh đạo của **Đảng Cộng sản Việt Nam** trong sự nghiệp đổi mới.
- Đẩy mạnh **cải cách hành chính**, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.
- Thực hiện **dân chủ hóa đời sống xã hội**, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

3. Về văn hóa – xã hội

- Xây dựng và phát triển nền **văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**.
- Chú trọng **giáo dục và đào tạo**, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Thực hiện **chính sách an sinh xã hội**, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân.

4. Về đối ngoại

- **Chủ động hội nhập quốc tế**, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới.
- Giữ vững độc lập, chủ quyền và phát huy vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế.

2. Liên hệ với thực tiễn xây dựng đất nước hiện nay

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng:

- **Phát triển kinh tế:** Việt Nam đã chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đạt tốc độ tăng trưởng cao, thu hút đầu tư nước ngoài và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những thách thức như bất bình đẳng thu nhập, nợ công, và sự phụ thuộc vào đầu tư nước ngoài.
- **Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh:** Việt Nam tiếp tục cải cách hành chính, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, cần tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của các cơ quan nhà nước để tăng cường sự minh bạch và hiệu quả.
- **Phát triển văn hóa, giáo dục:** Việt Nam đang tập trung vào đổi mới giáo dục, đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tuy nhiên, giáo dục vẫn đối mặt với nhiều thách thức như chênh lệch chất lượng giữa các vùng miền và áp lực thi cử.
- **Hội nhập quốc tế:** Việt Nam đã tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA...), mở rộng quan hệ đối tác chiến lược với nhiều nước. Tuy nhiên, vẫn cần nâng cao năng lực cạnh tranh để thích ứng với những biến động của nền kinh tế toàn cầu.
- **Chăm lo đời sống nhân dân:** Chính phủ đẩy mạnh các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, cải thiện y tế và bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, khoảng cách giàu - nghèo vẫn là vấn đề cần quan tâm.

3. Kết luận

Hồ Chí Minh đã vạch ra con đường phù hợp để Việt Nam từng bước đi lên CNXH từ một nền kinh tế lạc hậu. Quan điểm của Người về thời kỳ quá độ vẫn mang tính thực tiễn cao và đang được Việt Nam vận dụng hiệu quả. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", Việt Nam cần tiếp tục đổi mới, khắc phục những hạn chế, tận dụng cơ hội phát triển và giữ vững định hướng XHCN.

4. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và liên hệ với Việt Nam hiện nay.

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là mang lại độc lập, tự do và hạnh phúc cho nhân dân, đặc biệt là cho tầng lớp lao động. Tư tưởng của ông không chỉ phản ánh những lý thuyết về chủ nghĩa xã hội mà còn đề cập đến những mục tiêu cụ thể, có tính ứng dụng vào từng giai đoạn phát triển của cách mạng và đất nước. Hồ Chí Minh cho rằng chủ nghĩa xã hội phải không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân lao động, đáp ứng nhu cầu cơ bản của họ như ăn mặc, học hành, chăm sóc sức khỏe và cải thiện chất lượng sống.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội không chỉ dừng lại ở những lý tưởng cao cả mà còn chú trọng vào tính khả thi và thực tiễn. Ông đã xây dựng một hệ thống các mục tiêu cụ thể để thực hiện chủ nghĩa xã hội qua ba lĩnh vực chính: chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội.

Mục tiêu chính trị: Hồ Chí Minh khẳng định rằng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, quyền lực chính trị phải thuộc về nhân dân lao động, với một nhà nước "của dân, do dân, vì dân." Cơ chế chính trị phải bảo vệ quyền lợi của nhân dân và đồng thời thực hiện chuyên chính đối với những kẻ thù của nhân dân. Điều này thể hiện trong việc phát triển quyền dân chủ và các hình thức dân chủ trực tiếp, qua đó củng cố vai trò của tổ chức chính trị - xã hội của quần chúng.

Mục tiêu kinh tế: Hồ Chí Minh tin rằng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phải là nền tảng để đảm bảo sự vững mạnh của chủ nghĩa xã hội. Nền kinh tế này cần phát triển công nghiệp, nông nghiệp và thương nghiệp, trong đó "công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế." Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc kết hợp các lợi ích kinh tế để nâng cao đời sống vật chất của nhân dân.

Mục tiêu văn hóa - xã hội: Hồ Chí Minh coi văn hóa là một trong những mục tiêu cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa, với việc xóa nạn mù chữ, phát triển giáo dục, nâng cao dân trí và xây dựng một nền văn hóa khoa học, đại chúng, phục vụ cho đời sống tinh thần của người dân. Ông cũng nhấn mạnh rằng con người là yếu tố quyết định trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Liên hệ với Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể thấy rằng các mục tiêu của Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị. Việt Nam hiện nay đã đạt được nhiều thành tựu trong việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, dù còn nhiều thách thức, nhưng đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp và thương mại. Tuy nhiên, vẫn đề nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng sống của nhân dân vẫn là những vấn đề cấp bách cần được giải quyết tiếp theo.

Mặt khác, sự gắn kết giữa phát triển kinh tế và bảo vệ quyền lợi xã hội, theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, vẫn là một bài toán cần được giải quyết trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày nay. Những mục tiêu như bình đẳng xã hội, phát triển toàn diện con người, và bảo vệ nền văn hóa dân tộc, cũng là những vấn đề cần được chú trọng trong quá trình xây dựng đất nước hiện đại, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa, vừa tiếp thu các giá trị văn hóa tiên tiến của thế giới.

Tóm lại, quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội vẫn có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển Việt Nam hiện nay. Những mục tiêu đó không chỉ là lý tưởng mà còn là những hướng đi thiết thực và khả thi trong công cuộc xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

☐ **Về kinh tế:** Việt Nam đã chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đạt tốc độ tăng trưởng ấn tượng. Chính sách xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ doanh nghiệp và thu hút đầu tư nước ngoài đã giúp cải thiện đời sống người dân. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức như bất bình đẳng thu nhập, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu.

- **Về chính trị:** Nhà nước tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân thông qua các cơ chế như bầu cử, giám sát và phản biện xã hội. Tuy nhiên, yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị, phòng chống tham nhũng và cải cách hành chính vẫn đặt ra cấp thiết.
- **Về văn hóa - xã hội:** Việt Nam đã đạt nhiều tiến bộ trong giáo dục, y tế và bình đẳng giới. Tuy nhiên, vẫn cần chú trọng hơn đến việc nâng cao chất lượng giáo dục, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.
- **Về con người:** Chính phủ đang đẩy mạnh xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, đặc biệt là nâng cao trình độ lao động và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất.

5. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về lực lượng của đại đoàn kết dân tộc. Sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, bảo đảm thành công của cách mạng

Hồ Chí Minh coi đại đoàn kết dân tộc là yếu tố sống còn, quyết định sự thành công của cách mạng. Đoàn kết không chỉ là một thủ đoạn chính trị mà là nguyên tắc xuyên suốt trong mọi giai đoạn cách mạng. Người khẳng định rằng: "Đoàn kết tạo nên sức mạnh," và "Muốn đưa cách mạng đến thắng lợi phải có lực lượng đủ mạnh." Đoàn kết dân tộc, dù có thể thay đổi phương thức và đối tượng tập hợp trong từng giai đoạn, luôn phải là mối quan tâm hàng đầu, vì đó là chìa khóa để vượt qua mọi khó khăn, nhất là khi đối mặt với kẻ thù có ưu thế về vật chất và phương tiện chiến tranh.

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng khi dân tộc đoàn kết, không ai có thể thắng được. Từ đó, Người đã nhấn mạnh tầm quan trọng của đại đoàn kết, không chỉ trong kháng chiến mà cả trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Sức mạnh của đoàn kết thể hiện rõ qua chiến thắng trong Cách mạng Tháng Tám, khi mọi tầng lớp nhân dân, các dân tộc và tôn giáo đoàn kết để giành lại độc lập cho dân tộc.

2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng

Hồ Chí Minh luôn coi đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ quan trọng nhất không chỉ của Đảng mà còn của toàn thể dân tộc. Đây là yếu tố quyết định sự thành công trong đấu tranh giành độc lập, tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Đảng Cộng sản có trách nhiệm thức tỉnh và tập hợp quần chúng, tạo thành một sức mạnh vô địch trong mọi cuộc đấu tranh.

3. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết không phân biệt tầng lớp, dân tộc hay tôn giáo. Mọi người dân Việt Nam, dù giàu hay nghèo, già hay trẻ, đều phải được đoàn kết vào một khối thống nhất. Người cũng nhấn mạnh rằng phải kế thừa truyền thống yêu nước và đoàn kết của dân tộc, đồng thời tạo điều kiện để mọi người phát huy tài năng và sức lực, phục vụ cho sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

Hồ Chí Minh đặt ra một nền tảng vững chắc cho đại đoàn kết dân tộc, đó là liên minh công nông trí thức. Đây là sự kết hợp giữa các tầng lớp lao động và trí thức để xây dựng một đất nước thống nhất, giàu mạnh và tự do.

4. Đại đoàn kết dân tộc phải biến thành sức mạnh vật chất có tổ chức là Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng

Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng Mặt trận dân tộc thống nhất là công cụ quan trọng để thực hiện đại đoàn kết. Mặt trận phải dựa trên nền tảng liên minh công nông, gắn với lao động trí óc và phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương, dân chủ, lấy lợi ích của nhân dân làm cơ sở để phát triển.

Đảng Cộng sản phải lãnh đạo Mặt trận này và thúc đẩy sự đoàn kết thực sự giữa các tầng lớp trong xã hội. Hồ Chí Minh cảnh báo cần phải tránh các khuynh hướng sai lầm như đoàn kết hẹp hòi hoặc vô nguyên tắc. Mặt trận dân tộc thống nhất phải củng cố sức mạnh và mở rộng sự đoàn kết trong toàn dân.

Sự vận dụng trong giai đoạn hiện nay

Ngày nay, quan điểm về đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh vẫn được Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục vận dụng mạnh mẽ trong các giai đoạn cách mạng hiện nay. Đảng luôn coi đại đoàn kết là yếu tố quyết định trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước. Đặc biệt, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển của công nghệ, Đảng cũng chú trọng việc mở rộng khối đại đoàn kết, không chỉ trong nước mà còn đối với cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

Trong các cuộc bầu cử, công tác đại đoàn kết dân tộc tiếp tục là vấn đề cốt lõi để đảm bảo sự ổn định và phát triển đất nước. Chính sách đại đoàn kết của Đảng đã khuyến khích sự tham gia của mọi tầng lớp trong xã hội, từ nông dân, công nhân đến trí thức và các đối tượng khác, tạo thành một lực lượng thống nhất hướng đến mục tiêu chung: một Việt Nam độc lập, tự do và phát triển mạnh mẽ.

Sinh viên cần phải làm gì để xây dựng đại đk dân tộc?

1. Xây dựng tinh thần đoàn kết trong học tập và cuộc sống

- Luôn tôn trọng, giúp đỡ bạn bè, không phân biệt vùng miền, dân tộc, tôn giáo.
- Tham gia các hoạt động tập thể, làm việc nhóm, chia sẻ kiến thức để cùng nhau phát triển.
- Tránh tư tưởng chia rẽ, bè phái hay phân biệt đối xử trong môi trường học tập và xã hội.

2. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện

- Tham gia các phong trào thanh niên, hoạt động thiện nguyện giúp đỡ người nghèo, trẻ em vùng sâu vùng xa.
- Đóng góp vào các chương trình bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng xanh, sạch, đẹp.
- Góp phần lan tỏa tinh thần đoàn kết thông qua các hoạt động gắn kết cộng đồng.

3. Tôn trọng và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

- Tìm hiểu và tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống của đất nước.

- Tránh xa các hành vi làm suy giảm bản sắc văn hóa dân tộc, như chạy theo lối sống lai căng, xem nhẹ văn hóa truyền thống.
- Tích cực quảng bá văn hóa Việt Nam thông qua các hoạt động học thuật, văn nghệ, thể thao trong nước và quốc tế.

4. Học tập, rèn luyện để trở thành công dân có ích

- Nỗ lực học tập, trau dồi tri thức và kỹ năng để góp phần xây dựng đất nước.
- Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
- Tích cực tìm hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh và những giá trị của chủ nghĩa xã hội để có nhận thức đúng đắn về đại đoàn kết dân tộc.

5. Tích cực đấu tranh chống lại các tư tưởng chia rẽ dân tộc

- Không bị kích động bởi các thông tin sai lệch, xuyên tạc gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.
- Cảnh giác với âm mưu "diễn biến hòa bình" nhằm chia rẽ nội bộ dân tộc.
- Thực hiện văn hóa tranh luận văn minh, tôn trọng ý kiến người khác, không để mâu thuẫn nhỏ gây mất đoàn kết.

1. Ứng dụng khoa học dữ liệu vào các vấn đề xã hội

- Phân tích dữ liệu để hỗ trợ các chính sách về đoàn kết dân tộc, bình đẳng xã hội.
- Xây dựng mô hình dự đoán giúp cải thiện đời sống cho các nhóm yếu thế.
- Ứng dụng AI, Big Data vào giáo dục để tạo cơ hội học tập bình đẳng cho mọi người.

2. Sử dụng công nghệ để lan tỏa tinh thần đoàn kết

- Phát triển các nền tảng kết nối sinh viên, hỗ trợ học tập, chia sẻ kiến thức.
- Tham gia các dự án open-source để hợp tác với cộng đồng lập trình trong và ngoài nước.
- Xây dựng chatbot, hệ thống gợi ý nội dung giúp cung cấp thông tin đúng đắn, chống lại tin giả gây chia rẽ dân tộc.

3. Thúc đẩy văn hóa tranh luận và giao tiếp lành mạnh trên không gian mạng

- Sử dụng dữ liệu để phân tích các xu hướng tin giả, bài xích thông tin sai lệch.
- Tạo các công cụ giúp nhận diện nội dung độc hại, thúc đẩy thông tin tích cực.
- Tham gia các diễn đàn công nghệ để học hỏi và chia sẻ kiến thức với cộng đồng.

4. Cá nhân em sẽ làm gì?

- ✓ **Học tập và nghiên cứu:** Tìm cách ứng dụng khoa học dữ liệu vào các vấn đề xã hội.
- ✓ **Lan tỏa thông tin chính xác:** Chia sẻ nội dung có giá trị, tránh tin giả gây chia rẽ.
- ✓ **Tham gia dự án cộng đồng:** Hỗ trợ các tổ chức sử dụng dữ liệu để giúp đỡ xã hội.

✓ **Giữ vững đạo đức nghề nghiệp:** Sử dụng dữ liệu một cách có trách nhiệm, không phân biệt đối xử.

Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về lực lượng của đại đoàn kết dân tộc và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về lực lượng của đại đoàn kết dân tộc

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò của đại đoàn kết dân tộc như một nhân tố quyết định thành công của cách mạng Việt Nam. Người xác định rằng:

- **Đại đoàn kết là sức mạnh vô địch:** Hồ Chí Minh khẳng định "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công". Theo Người, chỉ khi tập hợp được toàn thể nhân dân, phát huy sức mạnh đoàn kết thì mới có thể giành được thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước.
- **Lực lượng đại đoàn kết là toàn dân tộc:** Không phân biệt giai cấp, tôn giáo, thành phần xã hội, tất cả người Việt Nam yêu nước đều là thành viên của khối đại đoàn kết. Lực lượng này bao gồm công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, các chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và kiều bào ở nước ngoài. Người cho rằng "Ai có tài, có đức, có lòng phụng sự Tổ quốc thì ta đoàn kết với họ". Không phân biệt giai cấp, tôn giáo, thành phần xã hội, tất cả người Việt Nam yêu nước đều là thành viên của khối đại đoàn kết. Người cho rằng "Ai có tài, có đức, có lòng phụng sự Tổ quốc thì ta đoàn kết với họ".
- **Đoàn kết phải có mục tiêu chung:** Mục tiêu tối cao của đoàn kết là độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến việc đoàn kết trên cơ sở lợi ích chung của dân tộc, không phải đoàn kết hình thức hay mang tính vụ lợi.
- **Phải có chính sách đúng đắn để củng cố khối đại đoàn kết:** Theo Người, để duy trì đoàn kết bền vững, cần phải có chính sách dân chủ, khoan dung, bảo đảm quyền lợi chính đáng của mọi tầng lớp nhân dân.

2. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Trong bối cảnh hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc nhằm xây dựng và phát triển đất nước. Một số nội dung vận dụng quan trọng bao gồm:

- **Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội:** Đảng và Nhà nước đề ra nhiều chính sách hỗ trợ các thành phần kinh tế, phát triển nông thôn, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội, nhằm tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh đoàn kết trong nhân dân.

- **Tôn trọng và phát huy vai trò của các giai tầng xã hội:** Đảng thực hiện chính sách đại đoàn kết không chỉ với công nhân, nông dân mà còn mở rộng đến trí thức, doanh nhân, chức sắc tôn giáo và kiều bào Việt Nam ở nước ngoài. Điều này thể hiện rõ qua các chương trình, nghị quyết về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- **Củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân:** Việc thực hiện nguyên tắc "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" giúp nâng cao sự tin tưởng của nhân dân vào Đảng và Nhà nước, từ đó tạo sự đoàn kết và thống nhất trong xã hội.
- **Tăng cường đối thoại, lắng nghe ý kiến nhân dân:** Chính quyền các cấp triển khai các chương trình tiếp xúc cử tri, lấy ý kiến nhân dân trong quá trình hoạch định chính sách để bảo đảm quyền lợi chính đáng của mọi tầng lớp nhân dân.
- **Gắn kết sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại:** Đảng chủ trương mở rộng hợp tác quốc tế, thúc đẩy hội nhập kinh tế, đồng thời giữ vững độc lập, chủ quyền, đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc.

6. Phân tích thời kỳ Hồ Chí Minh hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam (1920 - 1930)? Thời kỳ này có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

Phân tích thời kỳ Hồ Chí Minh hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam (1920 - 1930)

Thời kỳ từ 1920 đến 1930 là giai đoạn quyết định trong sự hình thành tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh, đặc biệt trong việc xác định đường lối và phương hướng cách mạng cho Việt Nam. Đây là giai đoạn Hồ Chí Minh (lúc đó là Nguyễn Ái Quốc) tiếp xúc và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các tư tưởng cách mạng quốc tế, đặc biệt là chủ nghĩa Mác-Lênin và những cuộc đấu tranh của các dân tộc thuộc địa.

1. Sự tiếp cận với chủ nghĩa Mác-Lênin

Một trong những bước ngoặt quan trọng trong tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh là sự tiếp cận và học hỏi từ chủ nghĩa Mác-Lênin, đặc biệt từ khi Người đến Pháp năm 1911 và tham gia phong trào yêu nước quốc tế. Hồ Chí Minh đã tìm thấy trong chủ nghĩa Mác-Lênin một lý thuyết khoa học và cách thức đấu tranh cách mạng phù hợp với hoàn cảnh của các dân tộc thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Việc gia nhập Đảng Xã hội Pháp (sau này là Đảng Cộng sản Pháp) vào năm 1920 và việc tham gia Đại hội Đảng Cộng sản Pháp là dấu mốc quan trọng để Hồ Chí Minh chính thức tiếp nhận và phát triển tư tưởng cách mạng Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

2. Nhận thức về vai trò của giai cấp công nhân và nông dân trong cách mạng

Hồ Chí Minh bắt đầu nhận thức rằng để giành độc lập cho dân tộc, cần phải dựa vào sức mạnh của các tầng lớp lao động, đặc biệt là giai cấp công nhân và nông dân. Hồ Chí Minh nhận định rằng chỉ có cách mạng vô sản, với sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, mới có thể giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức của thực dân và phong kiến. Trong thời gian này, Người đã lý giải được mối quan hệ giữa cách

mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa, coi đó là hai mặt của một cuộc cách mạng thống nhất.

3. Tìm kiếm con đường giải phóng dân tộc

Hồ Chí Minh đã nhận thức rằng sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam không thể đi theo con đường cải cách, mà cần phải thực hiện một cuộc cách mạng xã hội mạnh mẽ để lật đổ các chế độ phong kiến và thực dân. Trong những năm 1920-1930, Hồ Chí Minh đã tích cực tham gia các phong trào quốc tế chống đế quốc và thực dân, từ đó hoàn thiện tư tưởng cách mạng Việt Nam, coi con đường cách mạng vô sản và liên minh công – nông là giải pháp đúng đắn để đạt được mục tiêu độc lập dân tộc và xây dựng một xã hội công bằng.

4. Hình thành tư tưởng về Đảng cộng sản lãnh đạo cách mạng

Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ vai trò của Đảng Cộng sản trong việc lãnh đạo cách mạng. Người cho rằng Đảng Cộng sản là lực lượng duy nhất có đủ lý luận, phương pháp và tổ chức để lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh giành độc lập. Trong những năm 1920-1930, Hồ Chí Minh đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng, chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ý nghĩa của thời kỳ này đối với cách mạng Việt Nam

1. Đưa chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam

Thời kỳ 1920-1930 là thời kỳ quan trọng trong việc đưa chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, tạo tiền đề cho sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng đường lối cách mạng phù hợp với thực tế Việt Nam. Đây cũng là thời kỳ Hồ Chí Minh bắt đầu hình thành quan điểm về sự kết hợp giữa cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

2. Khẳng định con đường cách mạng vô sản là con đường đúng đắn

Trong giai đoạn này, Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng con đường cách mạng vô sản là con đường duy nhất đúng đắn để giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi ách thực dân và phong kiến. Tư tưởng này đã được vận dụng trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và định hướng đường lối cách mạng của Đảng.

3. Tạo cơ sở lý luận cho phong trào cách mạng trong nước

Việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng trong giai đoạn 1920-1930 không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn có ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào cách mạng trong nước. Các hoạt động của Hồ Chí Minh trong thời kỳ này đã thúc đẩy phong trào yêu nước trong nước, đặc biệt là phong trào công nhân và nông dân. Các ý tưởng và tổ chức do Người xây dựng đã đóng góp quan trọng vào sự phát triển của phong trào cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong việc chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930.

4. Tạo nền tảng lý luận và chính trị cho cách mạng Việt Nam

Trong những năm này, Hồ Chí Minh đã không chỉ xây dựng lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc mà còn phát triển tư tưởng về xây dựng Đảng Cộng sản, đưa Đảng vào vị trí lãnh đạo. Sự kết hợp giữa lý luận Mác-Lênin và thực tiễn cách mạng Việt Nam đã tạo nền tảng vững chắc cho cách mạng Việt Nam trong suốt quá trình đấu tranh giành độc lập và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, giai đoạn 1920-1930 là thời kỳ quan trọng trong việc hình thành và phát triển tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh. Đây là thời kỳ Người xác định con đường cách mạng vô sản, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và xây dựng những nội dung cơ bản của cách mạng Việt Nam, tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời đưa cách mạng Việt Nam vào đúng quỹ đạo của chủ nghĩa xã hội.

7. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam để phân tích vấn đề phòng, chống các tiêu cực trong Đảng hiện nay?

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng. Theo Người, để giữ vững vai trò tiên phong, Đảng phải luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn và nâng cao đạo đức cách mạng. Các nội dung chính của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng bao gồm:

Đảng là đạo đức, là văn minh: Đảng phải gắn bó với nhân dân, phục vụ nhân dân, và lấy lợi ích của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

Cần chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng: Để duy trì sự trong sạch, vững mạnh, Đảng phải kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực như tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức lối sống.

Phẩm chất của đảng viên: Mỗi cán bộ, đảng viên cần có đạo đức cách mạng, đặt lợi ích của Đảng và dân tộc lên trên hết, chống chủ nghĩa cá nhân, nêu cao tinh thần trách nhiệm.

2. Phòng, chống tiêu cực trong Đảng dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong bối cảnh hiện nay, tình trạng suy thoái đạo đức, tham nhũng, và lợi ích nhóm trong Đảng là vấn đề nghiêm trọng. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác phòng, chống tiêu cực bao gồm các biện pháp:

a) Nâng cao nhận thức về đạo đức cách mạng

Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng." Đảng viên phải nêu cao phẩm chất đạo đức như:

Trung với nước, hiếu với dân: Đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân.

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư: Phòng chống tham nhũng, lãng phí bằng việc thực hiện lối sống giản dị, liêm chính.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định: "Đảng phải nghiêm khắc với chính mình." Cần phải:

Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm kỷ luật Đảng để giữ vững kỷ cương, phép nước.

Xây dựng cơ chế giám sát nội bộ và từ nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát cán bộ, đảng viên.

c) Chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác

Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân là "kẻ địch nguy hiểm" trong Đảng. Phòng, chống tiêu cực cần thực hiện:

Loại bỏ tư tưởng cục bộ, lợi ích nhóm, đặt lợi ích tập thể và nhân dân lên hàng đầu.

Phê bình và tự phê bình: Đây là nguyên tắc quan trọng để phát hiện và sửa chữa sai lầm.

3. Ý nghĩa thực tiễn trong phòng, chống tiêu cực của Đảng hiện nay

Củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Sự trong sạch, vững mạnh của Đảng quyết định thành công của sự nghiệp phát triển đất nước.

Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân khi công tác chống tham nhũng, tiêu cực được tiến hành công khai, minh bạch, có sự tham gia của nhân dân.

Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ đức, đủ tài, xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng là kim chỉ nam trong công tác phòng, chống các tiêu cực hiện nay. Việc vận dụng đúng đắn những tư tưởng này sẽ giúp Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vững vai trò lãnh đạo, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

8. Tư tưởng HCM về văn hóa. Theo a/c, sinh viên cần làm gì để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế?

1. Khái niệm văn hóa:

Theo nghĩa rộng, Hồ Chí Minh cho rằng văn hoá là tất cả những giá trị vật chất và tinh thần do con người tạo ra nhằm phục vụ cho đời sống con người. “Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.

Theo nghĩa hẹp, văn hoá là tất cả những giá trị đời sống tinh thần của xã hội, thuộc về kiến

trúc thượng tầng xã hội.

Theo nghĩa hẹp hơn, văn hoá chỉ đơn thuần chỉ là trình độ văn hoá của con người được đánh giá thông qua học vấn phổ thông, điều này được thể hiện rõ khi Người yêu cầu mọi người “phải đi học văn hoá”, “xoá mù chữ”, ...

Theo phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt, văn hóa là sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá.

2. Quan hệ giữa văn hóa và các lĩnh vực khác:

Quan hệ giữa văn hoá với chính trị: Hồ Chí Minh cho rằng, văn hoá phải đặt ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội. Văn hoá phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và đồng thời mọi hoạt động của các nhà chính trị và tổ chức chính trị phải có hàm lượng văn hoá nhất định.

Quan hệ giữa văn hoá với kinh tế: Hồ Chí Minh cho rằng, văn hoá thuộc kiến trúc thượng tầng. Vì vậy, những cơ sở hạ tầng của xã hội phát triển thì văn hoá mới có đủ điều kiện để phát triển được. Vì vậy văn hoá không thể đứng ngoài mà phải đứng trong kinh tế, nghĩa là văn hoá có một vai trò tác động tích cực đến văn hoá.

Quan hệ giữa văn hoá với xã hội: Giải phóng chính trị đi đôi với giải phóng xã hội, từ đó văn hoá mới có điều kiện phát triển. Xã hội như thế nào thì văn hoá như thế ấy, phải tiến hành giải phóng xã hội, giành lại chính quyền, giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, đưa Đảng lên lãnh đạo, thì mới giải phóng được văn hoá.

Về giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, tiếp thu văn hoá nhân loại: Bản sắc văn hoá dân tộc là những sắc thái, vẻ đẹp và tính chất cá biệt để phân biệt với văn hoá của các nước trên thế giới, bản sắc văn hoá dân tộc là cái gốc của văn hoá, không thể trộn lẫn trong cội nguồn văn hoá dân tộc.

3. Quan điểm về vai trò của văn hóa.

Văn hoá là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng.

Văn hóa là mục tiêu:

Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đây cũng chính là mục tiêu của văn hoá. Như vậy, văn hoá nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng cùng với chính trị, kinh tế, xã hội.

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, văn hoá là mục tiêu, là quyền được sống trong hoà bình, quyền tự do, quyền được mưu cầu hạnh phúc; là khát vọng của nhân dân về các giá trị văn hoá tinh thần, giá trị chân, thiện, mỹ. Đó chính là một xã hội dân chủ - là dân làm chủ - công bằng, văn minh, ai cũng được học hành, được tiếp cận tri thức, ai cũng được cơm no áo ấm; một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân luôn được quan tâm và không ngừng được cải thiện, con người có điều kiện phát triển toàn diện về mọi mặt.

Văn hoá là động lực:

Động lực là sự thôi thúc từ bên trong mỗi con người lao động, thúc đẩy con người hoạt động, là thúc đẩy làm cho phát triển. Động lực phát triển đất nước bao gồm: động lực vật chất và tinh thần;

động lực cộng đồng và cá nhân; nội lực và ngoại lực. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, động lực được nhận thức ở các phương diện chủ yếu sau:

Văn hoá chính trị có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân đi đến độc lập, tự do.

Văn hoá văn nghệ góp phần nâng cao lòng yêu nước, sự lạc quan, ý chí kiên cường, quyết tâm dành thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Văn hoá giáo dục xoá mù chữ, diệt giặc dốt, giúp con người phát triển tư duy. Văn hoá giáo dục với sứ mệnh trồng người đào tạo con người mới, nhân sự mới chất lượng cao cho sự nghiệp cách mạng.

Văn hoá đạo đức nâng cao phẩm chất con người, hướng con người đến các giá trị chân, thiện, mỹ. Hồ Chí Minh từng nói: “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Từ đó cho thấy đạo đức có tầm ảnh hưởng vô cùng to lớn đến sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đạo đức là động lực thúc đẩy cách mạng phát triển.

Văn hoá pháp luật bảo đảm cho nhân dân tính dân chủ, trật tự, kỷ cương.

Văn hoá là mặt trận

Văn hoá là một trong nội dung chính của đời sống kinh tế - xã hội, ngang hàng với vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, là một lĩnh vực quan trọng. Văn hoá là lĩnh vực hoạt động mang tính độc lập, có mối quan hệ mật thiết đến các lĩnh vực khác, phản ánh tính cam go, quyết liệt của hoạt động văn hoá. Mặt trận văn hoá là cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hoá – tư tưởng. Mặt trận văn hoá là cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hoá, nội dung chính của mặt trận văn hoá đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống, ... của các hoạt động báo chí, văn nghệ, công tác lý luận.

Văn hoá phục vụ quần chúng nhân dân

Văn hoá phục vụ quần chúng nhân dân phải miêu tả cho thật, cho hay, cho hùng hồn. Viết phải chân thực, không viết quá sự thật. Nói thì nói ít, nhưng nói cho thấm thía, cho đúng sự thật thì quần chúng nhân dân thích hơn. Tóm lại “Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”.

4. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá mới

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Tháng 8 – 1943, Hồ Chí Minh quan tâm đến việc xây dựng nền văn hoá với những nội dung sau: xây dựng tâm lý (tinh thần độc lập tự cường), xây dựng luân lý (biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng), xây dựng xã hội (mọi sự nghiệp liên quan đến phúc lợi của nhân dân), xây dựng chính trị (dân quyền), xây dựng kinh tế.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp khi cả nước đang cùng nhau chống lại bọn thực dân, bọn áp bức bóc lột, Hồ Chí Minh khẳng định lại quan điểm của Đảng từ năm 1943 về phương châm xây dựng nền văn hoá mới trong Đề cương văn hoá Việt Nam. Đó là một nền văn hoá có tính chất độc lập, khoa học, đại chúng.

Trong thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất độc lập.

Sinh viên cần làm gì để giữ gìn bản sắc, văn hóa dân tộc:

Toàn cầu hóa kinh tế quốc tế là một xu thế, đòi hỏi chúng ta phải chủ động và tích cực hội nhập. Đây là cơ hội để chúng ta phát triển nhanh có hiệu quả, nhưng cũng là thách thức rất lớn với

nước ta trên nhiều mặt, trong đó có cả văn hóa. Sự thâm nhập của văn hóa độc hại, của sự lai căng văn hóa, của lối sống thực dụng và những tiêu cực khác của kinh tế thị trường..., đã và đang ảnh hưởng, làm băng hoại những giá trị văn hóa truyền thống, ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của đất nước...

Cần phải hiểu rằng về mặt kinh tế, việc thực hiện chính sách hội nhập để tăng cường liên kết, liên doanh với nước ngoài là rất cần thiết. Song, mọi yếu tố ngoại sinh như vốn, kỹ thuật, công nghệ, kinh nghiệm quản lý và thị trường của nước ngoài chỉ có thể biến thành động lực bên trong của sự phát triển, nếu chúng được vận dụng phù hợp và trở thành các yếu tố nội sinh của con người Việt Nam với truyền thống văn hóa, đạo đức, tâm hồn, lối sống của dân tộc Việt Nam. Trên cơ sở kiến thức khoa học, kinh nghiệm và sự tỉnh táo, khôn ngoan, chúng ta cần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình hội nhập, phát triển.

Bởi lẽ, nền văn hóa dân tộc sẽ đóng vai trò định hướng và điều tiết để hội nhập và phát triển bền vững, hội nhập để phát triển nhưng vẫn giữ vững được độc lập, tự chủ. Hợp tác kinh tế với nước ngoài mà không bị người ta lợi dụng, biến mình thành kẻ đi vay nặng lãi, thành nơi cung cấp nguyên liệu và nhân công giá rẻ, thành nơi tiêu thụ hàng hóa ế thừa và tiếp nhận chuyển giao những công nghệ lạc hậu, tiếp nhận lối sống không lành mạnh với những ảnh hưởng văn hóa độc hại... Phát triển tách khỏi cội nguồn dân tộc thì nhất định sẽ lâm vào nguy cơ tha hóa. Thực hiện kinh tế thị trường định hướng XHCN, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước mà xa rời những giá trị văn hóa truyền thống sẽ làm mất đi bản sắc dân tộc, đánh mất bản thân mình, trở thành cái bóng mờ của người khác, của dân tộc khác.

Vai trò của sinh viên trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc

Sinh viên Việt Nam nói chung được đào tạo trong một môi trường giáo dục tiên tiến, vừa mang những đặc điểm chung của sinh viên cả nước, vừa mang những đặc điểm riêng. Sinh viên là những trí thức đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng đất nước trong thời kỳ hội nhập. Đồng thời, thông qua các hoạt động học tập, hoạt động thể thao và hoạt động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp đã góp phần quan trọng vào việc duy trì và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Sinh viên là lực lượng quan trọng trong việc tuyên truyền đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc. Sinh viên là lực lượng trực tiếp xây dựng môi trường văn hoá để giáo dục sức khoẻ, có lợi cho sự phát triển của nền văn hoá tiên tiến, có bản sắc dân tộc. Sinh viên luôn chủ động đi đầu trong các hoạt động thể dục thể thao của đoàn, hội thanh niên, tích cực tham gia công tác xã hội.

- Sinh viên cần nhận thức đúng đắn về văn hoá, bản sắc văn hoá dân tộc và hiểu rõ được nhiệm vụ giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong thời đại mới hiện nay.
- Không ngừng học tập, bổ sung kiến thức, trau dồi thêm kỹ năng cũ và học thêm những kỹ năng mới để góp phần làm phát triển bản sắc văn hoá dân tộc.
- Trong quá trình hội nhập quốc tế, sinh viên cần tìm hiểu và tiếp thu được nhiều nguồn văn hoá của các nước trên thế giới một cách có chọn lọc, từ đó khám phá thế giới, tiếp thu những tiến bộ của khoa học – kỹ thuật hiện đại, nhiều nguồn tri thức mới, ...
- Xây dựng cho mình bản lĩnh văn hoá, sẵn sàng lên án, tố cáo những hoạt động, những sản

phẩm không lành mạnh, ảnh hưởng trực tiếp đến bản sắc văn hoá dân tộc.

9. Anh chị hãy phân tích vì sao Hồ Chí Minh khẳng định: “ Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Đảng Cộng Sản VN đã vận dụng quan điểm trên của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay như thế nào?

Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

1. Kiên định con đường xã hội chủ nghĩa

- Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục xác định chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh là kim chỉ nam cho hành động.
- Kiên trì xây dựng chủ nghĩa xã hội với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Đổi mới kinh tế nhưng vẫn giữ vững nguyên tắc

- Từ năm 1986, Việt Nam thực hiện công cuộc Đổi Mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Mục tiêu là phát triển kinh tế nhưng không đi chệch hướng, đảm bảo lợi ích của nhân dân, không để tình trạng bất công xã hội như trong chủ nghĩa tư bản.

3. Xây dựng Đảng vững mạnh

- Tiếp tục củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị.
- Chống tham nhũng, nâng cao đạo đức cán bộ, giữ vững niềm tin của nhân dân.

4. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế

- Chủ động hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài để phát triển kinh tế, nhưng vẫn bảo vệ lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ.
- Vừa hợp tác, vừa đấu tranh để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, đặc biệt là biển đảo.
 - ☐ **Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội:** Đảng tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn của lịch sử, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.
 - ☐ **Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:** Đảng chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại, năng động, nhưng đồng thời phải đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền lợi của người lao động, giảm thiểu bất bình đẳng xã hội.
 - ☐ **Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước:** Đảng xác định đây là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhằm xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh.
 - ☐ **Phát triển văn hóa, xã hội:** Đảng chú trọng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời giải quyết các vấn đề xã hội như xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống người dân, đảm bảo công bằng xã hội.

- ☐ **Mở rộng quan hệ đối ngoại:** Đảng thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- ☐ **Tăng cường xây dựng Đảng:** Đảng tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.
- ☐ **Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa:** Đảng tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân tham gia vào quản lý nhà nước và xã hội.
- ☐ **Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ:** Đảng kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, đồng thời giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

10. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của đạo đức và nêu ý nghĩa của nó trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam

Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng

Hồ Chí Minh đã nêu: “Tư cách của người cách mệnh”, phải có 14 điều, nhưng điều trước tiên phải có đạo đức”. Người khẳng định đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người. Người nhiều lần nhấn mạnh đạo đức là gốc, là nền tảng, là sức mạnh, là tiêu chuẩn hàng đầu của người cách mạng. Hồ Chí Minh coi đạo đức rất quan trọng như gốc của cây, như ngọn nguồn của sông suối

Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức tạo ra sức mạnh, là nhân tố quyết định sự thành bại của mọi công việc, phẩm chất mỗi con người. Người cho rằng chiến sĩ cách mạng là người có đạo đức hết lòng phục vụ nhân dân, làm gương mẫu gian khổ, chất phác, kính trọng của công. Đạo đức ấy ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp thay đổi xã hội, xây dựng thuần phong mỹ tục.

Đạo đức cách mạng là chỗ dựa, là động lực giúp con người vững vàng trong mọi thử thách. “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước..., khi gặp thuận lợi và thành công vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn”.

Nếu đạo đức là tiêu chuẩn cho mục đích hành động thì tài là phương tiện thực hiện hóa mục đích đó. Sinh thời Bác đã nói: “Có tài mà không có đức là người vô dụng. Có đức mà không có tài làm việc gì cũng khó”. Cả đức và tài, phẩm chất và năng lực phải thống nhất làm một. Tài năng phải gắn chặt, đặt vững trên nền tảng đạo đức. Hơn nữa, đạo đức còn là thước đo lòng cao thượng của con người. Việc thực hành tốt đạo đức của bản thân không chỉ tôn vinh, nâng cao giá trị chính mình mà còn tạo ra sức mạnh của nội tại giúp ta vượt qua mọi thử thách.

Thứ hai, đạo đức là tiêu chuẩn hàng đầu của người lãnh đạo trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Từ xưa, ở phương Đông và ở Việt Nam, cả Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo đều coi trọng đạo đức, đều nêu cao lý tưởng vua sáng, tôi hiền, nghĩa là nêu cao tấm gương đạo đức của người cầm quyền. Đối với nhân dân, niềm tin chính trị gắn liền với niềm tin đạo đức của người lãnh đạo, do đó sự nêu gương đạo đức ở người cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người lãnh đạo cao giữ một vai trò cực kỳ quan trọng;

một khi quần chúng mất niềm tin vào đạo đức của người cầm quyền thì niềm tin chính trị với họ cũng không còn. Trong lịch sử nước ta, những lãnh tụ dân tộc muốn tập hợp được nhân dân chống ngoại xâm hay chế độ phong kiến hà khắc đều phải là những người có uy tín đạo đức rất cao. Ngược lại, bọn vua chúa vô đạo sớm muộn cũng đều bị nhân dân lật đổ. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã nói: đối với các dân tộc phương Đông “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”[3].

Từ sau năm 1945, sau khi lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền, Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt lên hàng đầu việc giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Người đã kiên trì đấu tranh chống lại nguy cơ xa rời cuộc sống, xa rời quần chúng nhân dân, rơi vào thoái hóa biến chất của một Đảng cầm quyền. Người nói: “Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”[4].

Người đã từng nói: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”[5].

Nhận thức được vai trò và sức mạnh của sự nêu gương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã suốt đời nhắc nhở, giáo dục cán bộ, đảng viên, đồng thời cũng suốt đời không ngừng tự tu dưỡng, rèn luyện mình về đạo đức để trở thành tấm gương tuyệt vời về con người mới, thành hình ảnh mẫu mực về người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Đạo đức là nhân tố tạo nên sự hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội

Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội chưa phải là ở mức sống vật chất dồi dào, ở tư tưởng được tự do, giải phóng, mà trước hết là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản ưu tú, bằng tấm gương sống và hành động của mình, chiến đấu cho lý tưởng xã hội chủ nghĩa thành hiện thực.

Phong trào cộng sản công nhân quốc tế trở thành lực lượng quyết định vận mệnh của loài người không chỉ do chiến lược và sách lược thiên tài của cách mạng vô sản, mà còn do phẩm chất đạo đức cao quý làm cho chủ nghĩa cộng sản trở thành một sức mạnh vô địch.

Ý nghĩa của quan điểm Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay

1. Trong công tác xây dựng Đảng và Nhà nước

- Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, lợi ích nhóm để giữ vững niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.
- Cán bộ, đảng viên phải nêu gương đạo đức, thực hiện đúng tinh thần “lấy dân làm gốc”.

2. Trong giáo dục và rèn luyện đạo đức xã hội

- Đưa giáo dục đạo đức vào hệ thống giáo dục, rèn luyện tinh thần trách nhiệm, lối sống văn minh cho thế hệ trẻ.
- Khuyến khích lối sống trung thực, liêm chính, không chạy theo lợi ích cá nhân mà bỏ quên lợi ích chung.

3. Trong phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế

- Phát triển kinh tế nhưng không đánh mất giá trị đạo đức, không để chủ nghĩa cá nhân làm ảnh hưởng đến lợi ích chung của đất nước.
- Giữ vững bản sắc văn hóa Việt Nam, đề cao tinh thần đoàn kết, nhân ái trong xã hội.

11. Theo nghiên cứu, học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa như thế nào đối với sinh viên Việt Nam hiện nay? Anh chị hãy liên hệ bản thân.

1. Bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và lòng yêu nước

- Sinh viên hiểu rõ hơn về truyền thống yêu nước, tinh thần độc lập, tự cường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra.
- Góp phần nâng cao nhận thức chính trị, giúp sinh viên xác định trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

2. Xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh

- Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh giúp sinh viên rèn luyện đạo đức cá nhân, sống trung thực, trách nhiệm và có tinh thần cống hiến.
- Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” giúp sinh viên biết quý trọng thời gian, lao động và sống có ích cho xã hội.

3. Phát triển tư duy sáng tạo, độc lập và ý chí vươn lên

- Tư tưởng Hồ Chí Minh khuyến khích tinh thần tự học, sáng tạo, thích nghi với hoàn cảnh để đạt được mục tiêu.
- Trong thời đại công nghệ và hội nhập, sinh viên cần tiếp thu kiến thức mới nhưng vẫn giữ vững bản sắc và truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

4. Trang bị kỹ năng làm việc và hội nhập

- Sinh viên có thể áp dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, hợp tác để làm việc nhóm hiệu quả, phát triển kỹ năng giao tiếp và lãnh đạo.
- Tư tưởng về tinh thần tự lực, tự cường giúp sinh viên sẵn sàng đối mặt với thử thách, có động lực vươn lên trong học tập và công việc.

Liên hệ bản thân

Là một sinh viên, em nhận thấy việc học tập môn **Tư tưởng Hồ Chí Minh** có ảnh hưởng tích cực đến tư duy và hành động của mình:

- Em hiểu rõ hơn về ý nghĩa của lòng yêu nước và trách nhiệm của thanh niên trong việc góp phần xây dựng đất nước.
- Em cố gắng rèn luyện lối sống trung thực, có kỷ luật trong học tập và làm việc, tránh xa những thói quen xấu như lười biếng, thiếu trách nhiệm.
- Em áp dụng tư tưởng **tự học, sáng tạo** vào quá trình học tập, luôn tìm cách cải thiện kỹ năng của bản thân để đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại.
- Em học cách quản lý thời gian hiệu quả, thực hành tiết kiệm và có ý thức giúp đỡ mọi người xung quanh theo tinh thần "mình vì mọi người".

12. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng và vận dụng quan điểm trên đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của sinh viên ở nước ta hiện nay.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng:

Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức

Là nguyên tắc cơ bản và quan trọng nhất trong việc xây dựng đạo và là đặc trưng bản chất của đạo đức cách mạng, thể hiện sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, tư tưởng và hành động, nhận thức và việc làm. Đối với mỗi người để thực hiện được việc thống nhất giữa lời nói với việc làm phải có nhận thức đúng và quyết tâm vượt qua chính mình. Nói đi đôi với làm còn là biểu hiện của sự gương mẫu, trung thực, trong sáng của cán bộ, đảng viên công chức, nêu gương trước nhân dân

Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức: đây là nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong xây dựng đạo đức mới. Nói là biểu hiện cụ thể nhất của suy nghĩ ý chí; Làm là hành động. Nói mà không làm thì chỉ là nói suông, lãnh đạo nói mà không làm gương thì không ai nghe. Ngược lại chỉ làm mà không nói thì sẽ không ai hiểu, người lãnh đạo quần chúng nếu chỉ đơn thuần xắn tay áo làm việc ngay thì làm sao quần chúng hiểu mà làm theo; làm mà không nói tức là hành động mà không nêu ra suy nghĩ chủ trương, từ đó dẫn đến nhận thức sai lầm từ quần chúng nhân dân.

Ví dụ như: Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào “Hũ gạo cứu đói” trong thời điểm khó khăn của nước ta sau độc lập. Đầu tiên Người phát động, sau đó Người làm gương: mỗi ngày bớt một ít gạo cho hũ gạo cứu đói. Vì vậy nhân dân hưởng ứng nhiệt tình, giải quyết tạm thời nạn đói trước mắt. Giả sử, nếu Hồ Chí Minh chỉ kêu gọi mà không làm thì có sự hưởng ứng mạnh mẽ như vậy không? Hay Hồ Chí Minh cứ hằng ngày bớt một ít gạo bỏ vào thùng thì có ai hiểu được mục đích của Người không? Vì thế, ta có thể khẳng định để có thể xây dựng đạo đức mới thì nguyên tắc đầu tiên là nói đi đôi với làm .

Hồ Chí Minh rất chú trọng việc nêu gương: Người cho rằng đối với nhân dân thì “một tấm gương sống còn giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Người chú trọng: “Lấy gương người tốt việc tốt

hàng ngày giáo dục lẫn nhau”. Hồ Chí Minh là tấm gương lớn về xây dựng một nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng .

Đạo làm gương phải được quán triệt trong tất cả mọi đối tượng, mọi lĩnh vực, từ Đảng, Nhà nước, các đoàn thể đến nhà trường, gia đình, xã hội “Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, các tổ chức cách mạng, con người mới, cuộc sống mới”

Xây đi đôi với chống

Thể hiện tính nhân đạo chiến đấu, xây các giá trị, chuẩn mực đạo đức mới đi đôi với việc chống lại các hành vi, biểu hiện vô đạo đức, suy thoái đạo đức. Muốn xây phải chống, chống nhằm mục đích xây, lấy xây làm chính

Việc xây dựng đạo đức mới trước hết phải được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất những chuẩn mực đạo đức mới. Muốn xây dựng đạo đức mới , muốn bồi dưỡng những phẩm chất đạo đức cách mạng cho hàng triệu đảng viên, hàng triệu con người- cán bộ, đảng viên, các công dân trong các giai tầng khác nhau, thì cùng với việc xây dựng, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, nhất thiết phải chống những cái xấu xa, trái với những yêu cầu của đạo đức mới .

Trong đời sống hàng ngày những hiện tượng tốt - xấu, đúng - sai, thiện - ác, cái đạo đức và cái vô đạo đức vẫn thường đan xen, hòa trộn với nhau. Để xây dựng một nền đạo đức mới, cần phải kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống "xây" là giáo dục những phẩm chất đạo đức mới, đạo đức Cách mạng cho con người Việt Nam, "Chống" là chống những biểu hiện hành vi vô đạo đức, chống chủ nghĩa cá nhân, cường quyền, hách dịch. "Xây đi đôi với chống" nghĩa là đồng thời với việc giáo dục, xây dựng, rèn luyện đạo đức cách mạng phải đi đôi với đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân , chống những hành vi phi đạo đức

Xây phải đi đôi với chống, loại bỏ cái sai, cái xấu cái vô đạo đức hàng ngày.

Hồ Chí Minh cho rằng, trên con đường đi tới tiến bộ và cách mạng, đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng thành công trên cơ sở kiên trì mục tiêu chống chủ nghĩa đế quốc, chống những thói quen, tập quán lạc hậu và loại trừ chủ nghĩa cá nhân: “Chống chủ nghĩa cá nhân và xây dựng chủ nghĩa tập thể”.

Tu dưỡng đạo đức suốt đời

Một nền đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng trên cơ sở tự giác tu dưỡng đạo đức ở mỗi người. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, phải làm thế nào đó để mỗi người tự nhận thấy việc trau dồi cách mạng là một việc “sung sướng vẻ vang nhất đời”. Người nhắc lại luận điểm của Khổng Tử “ Chính tâm, tu thân...” và chỉ rõ: “Chính tâm tu thân tức là cải tạo. Cải tạo cũng là trường kỳ gian khổ, vì đó là cuộc cách mạng trong bản thân mỗi người. Bồi dưỡng tư tưởng mới để đánh thắng tư tưởng cũ, đoạn tuyệt với con người cũ để trở thành con người mới không dễ dàng. Dù khó khăn gian khổ nhưng muốn cải tạo thì nhất định thành công” .

Đạo đức cách mạng là đạo đức dẫn thân, đạo đức trong hành động độc lập, tự do của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Chỉ có trong hành động, đạo đức cách mạng mới bộc lộ rõ giá trị của mình. Do vậy, đạo đức cách mạng đòi hỏi mỗi người phải tự giác rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn, trong

công việc, trong các mối quan hệ của mình, phải nhìn thẳng vào mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; phải thấy rõ cái hay, cái thiện của mình để phát huy và thấy rõ cái xấu, cái dở, cái ác của mình phải kiên trì rèn luyện, tu dưỡng suốt đời như công việc “rửa mặt hằng ngày”. Hồ Chí Minh đưa ra một lời khuyên rất dễ hiểu: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Nếu không thường xuyên rèn luyện thì lúc khó khăn có thể vượt qua, có công với cách mạng, nhưng đến khi an nhàn lại sa vào chủ nghĩa cá nhân trở thành con người ngăn cản cách mạng, hại dân, hại nước.

Cũng chính vì lẽ đó mà tu dưỡng đạo đức phải gắn với thực tiễn bền bỉ trong mọi lúc mọi nơi, mọi hoàn cảnh, có như vậy mới phân biệt được đạo đức mới khác với đạo đức cũ.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh thì mỗi con người đều có cái tốt, cái xấu vấn đề là không tự lừa dối mình mà nhìn thẳng vào mình thấy rõ cái tốt, cái thiện để phát huy, thấy cái xấu, cái ác để khắc phục. Vì vậy, việc tu dưỡng rèn luyện phải được thực hiện trong hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh là một tấm gương suốt đời tự rèn luyện và trở thành tấm gương tuyệt vời về con người mới. Những đức tính quý báu của người không phải bẩm sinh có được mà do quá trình tu dưỡng rèn luyện học tập, từng bước hấp thụ tinh hoa đạo đức dân tộc và nhân loại mà đã trở thành tư tưởng bất tử. Người thường nhắc nhở: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất thiết ngày hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không còn trong sáng nữa, nếu rơi vào chủ nghĩa cá nhân”

Kết luận: Ba nguyên tắc cơ bản nêu trên là một hệ thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau, là các nguyên tắc rèn luyện của cá nhân để trở thành người có đạo đức cách mạng và cũng là những nguyên tắc để Đảng ta xây dựng nền đạo đức mới Việt Nam

Vận dụng:

Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức cách mạng là nhiệm vụ quan trọng đối với sinh viên Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Sinh viên cần vận dụng ba nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng mà Hồ Chí Minh đã đề ra vào quá trình rèn luyện bản thân như sau:

1. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức

- Sinh viên cần **học tập trung thực**, không gian dối trong thi cử, không chạy theo điểm số mà bỏ quên kiến thức thực chất.
- Thực hiện lời nói đi đôi với hành động: Nếu đã đặt ra mục tiêu học tập, rèn luyện kỹ năng thì phải kiên trì theo đuổi, tránh lối sống hời hợt, thiếu trách nhiệm.
- Tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, giúp đỡ cộng đồng, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, có trách nhiệm với xã hội.
- Thực hiện đúng các quy tắc đạo đức trong giao tiếp, ứng xử, biết tôn trọng thầy cô, bạn bè, luôn giữ thái độ khiêm tốn và cầu thị.

2. Xây đi đôi với chống

- **Xây dựng phẩm chất đạo đức tốt đẹp:**
 - Rèn luyện tính **cần cù, chăm chỉ** trong học tập, có tinh thần sáng tạo và vươn lên.
 - Thực hành **tiết kiệm, trung thực, trách nhiệm**, không xa hoa, lãng phí hay chạy theo lối sống thực dụng.
 - Học tập tinh thần **tự giác, tự phê bình và phê bình**, luôn nhìn nhận sai lầm của bản thân để sửa đổi.
- **Chống lại những biểu hiện tiêu cực:**
 - Kiên quyết **nói không với gian lận trong học tập, thi cử**, tránh tư tưởng lười biếng, ỷ lại.
 - Tránh xa **thói ích kỷ, sống thực dụng**, chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân mà quên đi trách nhiệm với xã hội.
 - Phê phán các hành vi tiêu cực như **tham nhũng vặt, lối sống buông thả, vô trách nhiệm**.
- Sinh viên cần **tích cực tham gia các phong trào đoàn thể, sinh viên 5 tốt, các hoạt động rèn luyện đạo đức** để nâng cao ý thức xây dựng đạo đức cá nhân và cộng đồng.

3. Tu dưỡng đạo đức suốt đời

- Sinh viên không ngừng học hỏi, rèn luyện đạo đức từ những điều nhỏ nhất trong cuộc sống, coi việc tu dưỡng đạo đức là một quá trình **liên tục và suốt đời**.
- Xây dựng thói quen **rèn luyện kỷ luật, tự giác học tập, sống có trách nhiệm với bản thân và xã hội**.
- Luôn ý thức **cống hiến cho đất nước**, không chỉ tập trung vào lợi ích cá nhân mà cần có tinh thần trách nhiệm, đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội.

Kết luận

Trong bối cảnh hiện nay, sinh viên Việt Nam cần vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào đời sống hằng ngày để không chỉ trở thành những công dân có tài mà còn có đức. Việc **nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống, tu dưỡng đạo đức suốt đời** sẽ giúp sinh viên trở thành những người có trách nhiệm, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và xã hội.

13. Quan điểm HCM về nhà nước thượng tôn pháp luật và liên hệ với VN hiện nay.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước quản lý bằng bộ máy và bằng nhiều biện pháp khác nhau nhưng quan trọng nhất vẫn là quản lý bằng hiến pháp và bằng pháp luật nói chung. Hiến pháp và pháp luật luôn giữ vai trò điều chỉnh cơ bản đối với toàn bộ hoạt động nhà nước và hoạt động xã hội, quyết định tính hợp hiến và hợp pháp của mọi tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Muốn vậy, cần phải thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, xây dựng, hoàn thiện Hiến pháp và hệ thống pháp luật:

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Người từng nói: “Trong một nước, thưởng phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn”[2,tr.189]. Trong bối cảnh đất nước vừa kháng chiến, vừa kiến quốc vô cùng khó khăn, chủ tịch Hồ Chí Minh đã hai lần tham gia vào quá trình lãnh đạo soạn thảo Hiến pháp, đã ký lệnh công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh trong đó có 243 sắc lệnh quy định về tổ chức Nhà nước và pháp luật và nhiều văn bản dưới luật khác. Điều đó chứng tỏ rất rõ sự

nỗ lực của chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhà nước Việt Nam trong công tác lập pháp. Vậy nên, công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật vừa cần có tầm nhìn tổng thể dài hạn, vừa cần cụ thể hóa đầy đủ kịp thời các quy định của Hiến pháp; thể chế hóa các chủ trương của Đảng thành quy định của luật, đặc biệt là về tổ chức bộ máy nhà nước; bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Thứ hai, chủ trương đưa pháp luật vào đời sống, tuyên truyền Hiến pháp và pháp luật cho nhân dân được biết để thực hiện:

Muốn củng cố, tăng cường pháp chế và thực hành dân chủ đòi hỏi phải áp dụng nhiều biện pháp đồng bộ trong đó có việc nâng cao trình độ văn hóa pháp lý, xây dựng ý thức pháp luật ở mỗi người dân. Vì thế, việc phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân, đặc biệt cho thế hệ trẻ là vô cùng quan trọng, góp phần đem lại cho mọi người trí thức pháp luật, xây dựng tình cảm pháp luật đúng đắn và có hành vi hợp pháp, biết sử dụng pháp luật là phương tiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, thực hiện Nhà nước quản lý bằng pháp luật, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Thứ ba, nêu cao tính nghiêm minh của pháp luật:

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Pháp luật Việt Nam tuy khoan hồng với những người biết cải tà, quy chính nhưng sẽ thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân”[3,tr.49]. Người luôn hết sức quan tâm đến vấn đề làm thế nào để pháp luật được thực thi một cách nghiêm minh. Người cho rằng trước hết, pháp luật phải đầy đủ, chính xác. Sau đó, pháp luật phải đến được với mọi người dân, làm cho dân hiểu rõ pháp luật để sống và làm theo pháp luật. Cuối cùng, Người yêu cầu người thi hành pháp luật phải công tâm, minh bạch, nghiêm minh, quá trình thực thi pháp luật cần đảm bảo tính khách quan, công bằng và bình đẳng. Đồng thời người phê phán những hiện tượng thể hiện tính thiếu nghiêm minh của pháp luật như: “thường có khi quá rộng mà phạt thì không nghiêm”[4,tr.225].

Thứ tư, khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát Nhà nước thực thi pháp luật:

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Nhà nước, của Chính phủ, “mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là: người đầy tớ trung thành, tận tụy của nhân dân”[5,tr.81]. Theo đó, cần thực hành dân chủ rộng rãi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia quản lý nhà nước và giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước, của cán bộ nhà nước.

Thứ năm, cán bộ các cấp, các ngành phải gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật:

Để tiến tới một nhà nước pháp quyền mạnh mẽ có hiệu lực, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước không ngừng học tập, có trình độ văn hóa, am hiểu pháp

luật, liêm khiết, thực hiện nghiêm minh đạo đức công vụ và đạo đức công dân, đặc biệt là các cán bộ thuộc ngành hành pháp, tư pháp. Trong thư gửi Hội nghị Tư pháp toàn quốc vào tháng 2/1948, Người viết: “Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương: “phụng công, thủ pháp, chí công vô tư” cho nhân dân noi theo”[6,tr.473]. Đồng thời, Người luôn nhắc nhở phải đề phòng và chủ động khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước, kiên quyết chống ba thứ giặc nội xâm là: tham ô, lãng phí và quan liêu. Người kịch liệt phê phán những cán bộ bị trói buộc bởi chủ nghĩa cá nhân và thiếu ý thức pháp luật, không triệt để tuân theo pháp luật. Trong bài nói chuyện tại Đại hội Đảng bộ Hà Nội (ngày 1/2/1961), Người đã nêu những ví dụ về tình trạng vi phạm pháp luật của cán bộ, đó là: “Đối với nhân dân thì quan liêu, mệnh lệnh, xem thường pháp luật, không tôn trọng quyền lợi của nhân dân, (như có khi khám xét nhà mà không báo trước cho chủ nhà). Tự tiện ra mệnh lệnh lung tung (như bán bánh ngọt không cho người mang bánh về nhà, bắt người ta ăn tại chỗ)...”[7,tr.269]. Đây chính là những biểu hiện vi phạm pháp chế nghiêm trọng làm ảnh hưởng pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Ý NGHĨA

Việc thấm nhuần sâu sắc và quán triệt đầy đủ tư tưởng Hồ Chí Minh về “Nhà nước thượng tôn pháp luật” có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong tổ chức và vận hành Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Một quốc gia phát triển bền vững cần được xây dựng trên nền tảng pháp lý vững chắc, trong đó tinh thần thượng tôn pháp luật phải được đặt lên hàng đầu. Tinh thần đó phải trở thành nền tảng trong hoạt động của bộ máy nhà nước và của các hệ thống chính trị, phải trở thành nếp sống văn hóa thường xuyên của mỗi cán bộ, Đảng viên mỗi cộng đồng xã hội, mỗi người dân.

Liên hệ với Việt Nam hiện nay

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam tiếp tục thực hiện quan điểm **Nhà nước thượng tôn pháp luật** theo tư tưởng Hồ Chí Minh bằng nhiều biện pháp cụ thể:

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật

- Nhà nước ban hành và sửa đổi nhiều bộ luật quan trọng như **Hiến pháp 2013, Luật phòng chống tham nhũng, Luật dân sự, Luật hình sự**, nhằm đảm bảo tính công bằng và minh bạch.
- Quá trình cải cách tư pháp đang diễn ra mạnh mẽ, hướng đến xây dựng nền tư pháp **độc lập, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của nhân dân**.

2. Đảm bảo mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật

- Nhà nước tăng cường các chính sách **bảo vệ quyền con người, quyền công dân**, đặc biệt trong các lĩnh vực như giáo dục, y tế, lao động, an sinh xã hội.
- Các vụ án tham nhũng, tiêu cực liên quan đến cán bộ, quan chức cấp cao được xử lý nghiêm minh, thể hiện tinh thần **"không có vùng cấm, không có ngoại lệ"** trong pháp luật.

3. Tăng cường giám sát và trách nhiệm của cán bộ, công chức

- Các chương trình **cải cách hành chính**, tinh giản bộ máy, nâng cao trách nhiệm công chức đang được triển khai.
- Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ được tăng cường để phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong bộ máy nhà nước.

4. Nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân

- Chính phủ đẩy mạnh **tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật**, giúp người dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình.
- Công nghệ số và các nền tảng trực tuyến được sử dụng để minh bạch hóa thông tin pháp luật, giúp người dân dễ dàng tiếp cận và giám sát hoạt động của chính quyền.

14. Trình bày quan điểm HCM về chuẩn mực đạo đức Cần Kiệm Liêm Chính. Anh chị đã thực hiện đức tính Cần Kiệm trong quá trình học tập và rèn luyện như thế nào?

Liên hệ bản thân: Rèn luyện đức tính Cần - Kiệm trong học tập và cuộc sống

Là một sinh viên, em luôn cố gắng thực hiện hai đức tính **Cần - Kiệm** theo lời dạy của Hồ Chí Minh:

1. Thực hành đức tính Cần trong học tập và rèn luyện

- **Lập kế hoạch học tập rõ ràng, khoa học** để không bị trì hoãn, tránh lãng phí thời gian.
- **Chủ động tìm tòi, học hỏi** thay vì chỉ dựa vào bài giảng trên lớp. Tham gia các nhóm học tập, trao đổi với bạn bè để nâng cao kiến thức.
- **Siêng năng rèn luyện kỹ năng chuyên môn**, không chỉ học lý thuyết mà còn thực hành, tham gia các dự án thực tế để phát triển bản thân.
- **Tận dụng thời gian hiệu quả**, không lãng phí vào những hoạt động vô bổ như chơi game quá nhiều, lướt mạng xã hội mà không có mục đích.

2. Thực hành đức tính Kiệm trong cuộc sống

- **Tiết kiệm thời gian**: Luôn sắp xếp công việc hợp lý, không lãng phí thời gian vào những việc không cần thiết.
- **Tiết kiệm chi tiêu**: Hạn chế mua sắm những thứ không thực sự cần thiết, tránh xa hoa, lãng phí.
- **Tiết kiệm tài nguyên**: Sử dụng điện, nước hợp lý, tránh lãng phí; bảo vệ môi trường bằng cách tái sử dụng đồ dùng khi có thể.
- **Tiết kiệm công sức**: Học cách làm việc hiệu quả, tránh mất thời gian vào những thói quen xấu như trì hoãn, lười biếng.

1. Cần cù trong học tập và nghiên cứu

- ✓ **Duy trì thói quen học tập hàng ngày:** Ngành Khoa học Dữ liệu đòi hỏi nền tảng toán học, lập trình, và tư duy logic. Vì vậy, em luôn đặt mục tiêu học tập mỗi ngày, từ việc đọc tài liệu đến thực hành lập trình.
 - ✓ **Không ngừng rèn luyện kỹ năng lập trình:** Em dành thời gian luyện tập trên các nền tảng như LeetCode, Kaggle, và tham gia các dự án thực tế để nâng cao kỹ năng.
 - ✓ **Tận dụng mọi cơ hội học hỏi:** Em tham gia các khóa học online miễn phí, webinar, hội thảo chuyên ngành để mở rộng kiến thức.
-

2. Kiệm trong việc sử dụng tài nguyên học tập

- ✓ **Tiết kiệm thời gian:** Em lập kế hoạch học tập hiệu quả, ưu tiên những kiến thức quan trọng và tránh lãng phí thời gian vào những nội dung không cần thiết.
 - ✓ **Tận dụng tài nguyên miễn phí:** Em sử dụng nguồn tài liệu mở từ các trang như Coursera, edX, Kaggle để tiết kiệm chi phí thay vì mua các khóa học đắt tiền.
 - ✓ **Sử dụng thiết bị một cách hợp lý:** Ngành Khoa học Dữ liệu yêu cầu sử dụng máy tính cấu hình mạnh, nhưng em tối ưu phần mềm, sử dụng Google Colab và cloud computing thay vì nâng cấp phần cứng liên tục.
-

3. Ứng dụng Cần – Kiệm vào rèn luyện kỹ năng và phát triển bản thân

- ✓ **Tham gia dự án thực tế thay vì chỉ học lý thuyết:** Điều này giúp em tiết kiệm thời gian học nhưng vẫn đạt hiệu quả cao.
- ✓ **Kiên trì với các bài toán khó:** Em không bỏ cuộc khi gặp thuật toán phức tạp, mà cố gắng tìm hiểu sâu hơn.
- ✓ **Rèn luyện kỹ năng mềm:** Không chỉ tập trung vào kiến thức chuyên môn, em còn chủ động cải thiện khả năng giao tiếp, làm việc nhóm để chuẩn bị cho công việc sau này.

15. Chủ trương của Đảng và Nhà nước để thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đào tạo thế hệ thanh niên "vừa hồng vừa chuyên"

Lời dạy của Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò quan trọng của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Để thực hiện tư tưởng này trong bối cảnh hiện nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam cần có những chủ trương cụ thể nhằm phát triển thế hệ trẻ **có đạo đức cách mạng ("hồng") và giỏi chuyên môn ("chuyên")**.

1. Chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng ("hồng")

◆ Tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- Lồng ghép giáo dục đạo đức cách mạng trong chương trình học chính khóa và ngoại khóa.
- Phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên trong việc bồi dưỡng lý tưởng cách mạng.

◆ Xây dựng lối sống trách nhiệm, vì cộng đồng

- Khuyến khích thanh niên tham gia các phong trào tình nguyện, hỗ trợ vùng sâu, vùng xa.
- Đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, giúp đỡ người yếu thế.

◆ Đấu tranh chống suy thoái đạo đức, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

- Ngăn chặn ảnh hưởng tiêu cực của thông tin xấu độc trên mạng xã hội.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm của thanh niên trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia và giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc.

2. Đào tạo thanh niên giỏi chuyên môn ("chuyên")

◆ Đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo

- Cải cách giáo dục theo hướng sáng tạo, thực tiễn, khuyến khích tự học và tư duy phản biện.
- Đẩy mạnh đào tạo STEM, khoa học - công nghệ, kỹ thuật số để đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước.

◆ Tạo điều kiện để thanh niên tiếp cận khoa học – công nghệ hiện đại

- Hỗ trợ sinh viên tiếp cận trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ blockchain, và kinh tế số.
- Khuyến khích các dự án nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong sinh viên.

◆ Phát triển kỹ năng nghề nghiệp và hội nhập quốc tế

- Đẩy mạnh các chương trình thực tập, liên kết với doanh nghiệp để thanh niên có kinh nghiệm thực tế.
- Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.
- Tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các học bổng quốc tế, giao lưu văn hóa.

3. Xây dựng môi trường thuận lợi để thanh niên phát triển toàn diện

◆ Hỗ trợ việc làm và khởi nghiệp cho thanh niên

- Xây dựng các chính sách khuyến khích thanh niên lập nghiệp, đặc biệt ở khu vực nông thôn.
- Đầu tư vào các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, giúp thanh niên tiếp cận nguồn vốn và công nghệ.

◆ Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và quản lý thanh niên

- Ứng dụng công nghệ số để tạo nền tảng học tập suốt đời.
- Hình thành các hệ sinh thái giáo dục trực tuyến giúp thanh niên tự học hiệu quả.

◆ Tạo môi trường văn hóa lành mạnh

- Phát triển các hoạt động thể thao, nghệ thuật để thanh niên có đời sống tinh thần phong phú.
- Chống lại các tệ nạn xã hội như ma túy, game online tiêu cực, văn hóa phẩm độc hại.

4. Kết luận

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế, việc đào tạo thanh niên **"vừa hồng vừa chuyên"** là một nhiệm vụ quan trọng. Đảng và Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện chính sách giáo dục, hỗ trợ khởi nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi số và xây dựng môi trường sống lành mạnh để thanh niên có thể phát triển toàn diện, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh, hùng mạnh.

